

(Từ ngày 04/3/2026 đến hết ngày 10/3/2026)

[illegible]

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
27	An Lão	a	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	30	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	Vĩnh Thạnh	a	4	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	11	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ngoại lai		a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Toàn tỉnh		a	60	0	32	0	0	0	0	0	2	0	0	0
		b	752	0	180	0	0	0	0	0	10	0	1	1

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 10 NĂM 2026
(Từ ngày 04/3/2026 đến hết ngày 10/3/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bông Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220	180	160
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	80.865	9.171	5.229	256	286	1.187	1.989	4	2.495	3.153	3.509	2.480	1.844
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	66.476	7.081	4.847	254	105	1.078	996	4	2.171	2.899	2.862	1.909	1.418
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	4.893	369	482	256	-	-	-	270	70	99	188	148	32
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	10.596	1.110	615	3	2	37	151	399	196	333	227	174	207
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	25.283	3.182	2.051	146	137	221	1.107	2	1.090	1.303	178	1.000	630
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	4.180	388	362	-	1	-	37	45	146	258	188	246	220
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		1.183	381	295	-	1	-	37	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2.995	5	67	-	-	-	-	45	146	258	188	246	220
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.019	1.833	684	478	77	74	675	353	279	359	273	192	202
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	10.300	1.769	662	464	73	72	536	346	279	352	260	184	200
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1.321	302	34	478	-	28	-	20	35	37	51	41	32
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.804	228	115	6	-	-	-	78	28	83	45	36	44
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	5.010	1.648	234	216	45	16	577	97	137	128	139	101	97
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	479	74	32	-	7	-	1	9	1	30	9	38	5
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		134	48	15		1	-	1	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	325	6	17	-	6	-	-	9	1	30	9	38	5
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	55.536	12.322	3.520	2.549	756	1.231	626	2	879	2.004	1.528	1.661	988
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	9.610	1.833	649	112	76	45	513	332	131	370	262	191	160
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	4.055	803	342	-	6	-	457	111	37	136	111	94	123
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	4.798	819	248	109	62	45	55	203	93	200	139	56	32
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	479	180	27	3	1	-	-	8	-	23	3	5	1
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	274	30	32	-	7	-	1	9	1	11	9	36	4
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	5	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	47.222	6.724	4.183	78	208	1.113	1.373	4	2.290	2.126	2.602	2.288	1.642
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	1.161	153	49	6	-	-	49	21	-	5	10	-	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	265.692	33.620	25.098	406	1.456	-	6.865	55	28.341	28.977	37.257	11.440	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	9.253	3.875	294	40	-	-	245	117	-	45	31	-	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	158.168	31.179	7.893	414	901	593	1.457	8	1.982	3.600	1.730	3.531	2.412
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	69.139	22.097	4.208	397	559	559	1.457	3	635	1.011	532	584	487
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	15.793	1.947	1.186	45	254	47	81	1.022	701	501	445	242	252
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4.716	1.364	329	27	74	26	10	190	110	103	98	45	38
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.103	1.103	258	-	26	-	-	55	-	24	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.738	877	174	-	26	-	-	37	-	19	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	21.982	2.962	1.157	11	36	25	454	985	290	594	412	328	217
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	6.758	1.843	398	7	28	25	434	300	54	145	149	69	68
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	7.604	1.233	520	50	28	218	-	463	162	468	368	137	8
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.754	956	291	49	24	132	-	132	69	153	149	65	6

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK GL	Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	250	60	60	130	90	335	55	21	1.000	350	130	70
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.637	2.196	406	458	1.349	2.213	2.898	549	554	5.335	1.265	111	71
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	1.613	1.897	332	414	1.146	2.122	2.862	529	445	4.895	886	94	49
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	117	199	30	16	10	106	34	14	-	155	-	111	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	179	97	58	40	179	94	795	62	49	19	1.208	3	-
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	762	1.014	101	173	352	732	667	162	327	2.751	-	53	24
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	186	173	28	62	69	64	17	13	1	323	44	-	1
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-			-	-	-		-	317	42	-	1
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	186	173	28	62	69	64	17	13	1	6	2	-	-
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	178	340	51	35	141	53	364	4	160	767	384	71	36
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	173	328	48	34	138	50	335	4	157	699	343	70	33
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	37	26	3	8	9	10	-		-	9	-	71	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	5	6	1	1	34	-	95		-	7	371	2	-
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	86	189	19	15	67	19	64	1	131	261	-	37	17
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	6	28	10	6	13	2	5		-	36	8	-	6
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-			-	-	-		-	35	7	-	3
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	6	28	10	6	13	2	5		-	1	1	-	3
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.086	1.138	151	77	997	306	1.422	11	160	5.368	2.357	233	358
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	60	201	45	33	149	44	286	2	160	767	355	22	36
6.1	Số điều trị khỏi	"	33	58	12	13	59	8	98		158	15	196	-	4
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	18	112	27	14	77	33	179	2	-	661	136	19	16
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	8	5	-	5	-	1	9		2	77	16	3	11
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	1	26	6	1	13	2	-		-	14	7	-	5
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-		-	-	-		-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	18	1.824	253	286	1.126	2.094	3.072	532	394	1.869	-	40	35
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	18	26		6	3	168	23	14	-	125	-	6	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	52	9.120	1.771	4.550	14	604	40.892	8.083	394	3.332	-	72	322
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	52	291		32	3	168	87	42	-	1.588	-	72	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	3.389	1.095	334	486	1.682	5.991	15.275	1.350	616	13.713	2.448	254	560
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	561	214	90	90	620	546	4.281	2	616	9.148	1.845	246	470
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	418	259	91	72	98	571	902	93	-	880	267	28	21
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	58	56	42	10	39	57	188		-	503	177	26	13
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	19			-	9	328	7	-	351	29	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	7			-	1	70		-	286	18	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	317	160	59	59	211	533	2.242	186	14	1.318	435	3	3
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	58	26	19	12	65	39	389	2	14	740	194	3	3
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	196	139	13	6	81	268	607	77	9	914	5	21	34
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	79	43	5	2	29	46	164		9	664	2	21	30

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Puh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	80	120	75	65	50	130	105	50	90	70	65	110	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	568	605	507	505	417	2.341	765	470	875	641	385	884	159
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	507	529	477	457	400	1.869	722	425	806	561	325	773	110
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	74	31	222	-	200	101	17	242	179	51	87	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	32	60	54	70	82	282	100	86	133	72	69	120	31
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	75	218	181	181	136	756	288	148	250	233	96	317	27
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	-	5	39	35	72	93	90	26	116	69	18	62	14
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-	3	39	35	72	93	90	26	116	69	18	62	14
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	25	55	44	45	67	190	100	74	102	54	55	114	45
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	16	52	41	41	58	181	81	74	90	50	50	110	42
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	3	2	8	-	3	13	2	5	4	-	2	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	4	6	8	8	8	12	23	16	40	13	13	38	15
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	-	21	14	13	8	48	26	14	18	9	12	34	1
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	2	1	1	1	7	7	4	1	21	1	3	11	8
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2	1	1	1	7	7	4	1	21	1	3	11	8
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	149	294	286	143	278	814	560	382	334	215	216	665	119
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	11	53	46	31	55	201	98	61	81	53	56	121	23
6.1	Số điều trị khỏi	"	-	5	24	24	-	79	88	46	76	41	23	76	9
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	11	44	20	5	45	114	7	14	4	11	29	32	12
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-	3	2	1	5	4	3	-	1	1	4	3	2
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	-	1	-	1	5	4	1	1	-	-	-	10	-
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	543	486	4	6	-	27	37	17	19	4	3	550	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	41	4	6	-	27	7	17	19	4	3	18	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-	685	36	-	-	320	225	66	123	42	61	136	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	240	36	-	-	320	70	66	123	42	7	11	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	40	710	181	311	356	2.034	926	573	833	322	462	1.504	74
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	24	143	46	61	113	615	198	113	244	89	100	278	34
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	-	179	69	60	61	243	170	95	72	46	76	224	17
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	32	12	11	13	63	29	15	9	13	8	62	5
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	-	168	108	90	91	361	163	97	160	53	71	184	19
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	33	19	11	30	53	42	34	25	10	14	55	6
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	-	34	-	6	-	92	16	43	17	3	-	17	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	12	-	2	-	43	7	5	9	3	-	16	-

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Păh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	95	75	85	160	180	140	200	300	50	10	30	50	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.043	827	883	1.743	1.153	2.631	6.413	4.902	961	-	Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh		542
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	1.023	616	727	1.489	953	2.525	2.679	4.340	729	-			526
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	261	14	30	47	108	380	-	143	-	-			-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	275	71	160	174	155	153	1.130	800	176	-			74
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	253	220	241	631	355	53	1.083	860	289	-			227
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	137	117	94	68	27	143	45	12	7	-			19
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		53	-	-	-	-	-	37	10	7	-			-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	84	117	94	68	27	143	8	2	-	-			19
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	154	51	127	190	191	82	532	488	69	-			102
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	150	48	112	181	179	77	463	437	62	-			96
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	17	-	11	-	6	3	-	11	-	-			-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	38	13	31	32	12	11	126	124	5	-			23
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	26	16	48	48	32	16	130	80	35	-			20
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	17	10	5	20	6	5	4	12	1	-			5
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		13	-	-	-	-	-	4	6	1	-			-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	4	10	5	20	6	5	-	6	-	-			5
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	718	206	430	837	959	502	2.639	2.407	191	-			462
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	134	51	110	182	192	88	518	449	61	-			101
6.1	Số điều trị khỏi	"	112	32	69	74	43	67	1	241	43	-			8
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	5	9	32	89	139	15	510	194	16	-			86
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	5	10	5	11	4	4	7	10	1	-			5
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	12	-	3	8	6	2	-	4	1	-			-
6.5	Số tử vong	"	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-			2
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			2
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	718	13	11	1.389	125	2.329	4.287	480	-	-			-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	10	13	11	10	49	72	1	167	-	-			-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	3.590	37	40	47	155	513	16.415	480	-	-			-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	27	-	6	49	513	594	167	-	-			-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	785	566	797	1.745	1.708	1.260	18.459	20.537	438	-			654
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	217	112	361	669	783	327	4.977	7.773	438	-			166
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	92	101	108	286	137	314	1.290	1.605	-	-			125
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	13	21	16	50	43	48	219	426	-	-			25
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	39	22	-	395	438	-	-			-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	-	-	14	7	-	75	127	-	-			-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	231	88	157	276	247	218	2.508	3.403	142	-			136
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	54	29	42	93	86	35	407	557	4	-			35
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	3	7	27	69	13	20	393	740	65	-			14
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	1	3	8	45	12	12	97	287	65	-			7

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 10 NĂM 2026
(Từ ngày 04/3/2026 đến hết ngày 10/3/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Tham dự Hội về việc xây dựng Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai
2	Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
3	Quyết định Kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đợt 1 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
4	Góp ý dự thảo Kế hoạch kiểm soát an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030
5	Góp ý và đề xuất dự án ưu tiên, cấp bách của dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư
6	Hiệp y khen thưởng doanh nghiệp trước khi đề xuất UBND tỉnh (gửi Ban Quản lý Khu kinh tế)
7	Thẩm định cấp giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh
8	Cử bác sỹ tham gia đoàn công tác thăm, tặng quà, khám bệnh, cấp thuốc cho Nhân dân Lào và Campuchia năm 2026
9	Mời tham dự Hội nghị triển khai Kế hoạch giảm tình trạng sinh con tại nhà và tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2026
10	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trong ngành y tế
11	Phối hợp triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Y tế của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1
12	Trả hồ sơ/đăng tải hồ sơ đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
13	Quyết định Về việc cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
14	Trả Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
15	Phối hợp nhập và chuyển Hồ sơ Khám bệnh, chữa bệnh trên cổng thông tin điện tử
16	Chỉnh lý, phân loại hồ sơ Giấy phép hoạt động phục vụ Thanh tra gia đoạn 2021 - 2025
17	Chỉnh lý, phân loại hồ sơ Giấy phép hoạt động phục vụ Thanh tra gia đoạn 2021 - 2025
II. Tổ chức cán bộ	
18	Quyết định Chấm dứt hợp đồng lao động
19	Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gia Lai
20	Báo cáo Khó khăn, vướng mắc của Trạm Y tế sau khi thực hiện chuyển giao về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý
21	Cho ý kiến về hợp tác chuyên môn trong lĩnh vực gây mê hồi sức giữa Bệnh viện 331 và Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai
22	Cho ý kiến về hợp tác chuyên môn giữa Trung tâm Y tế Quy Nhơn và Bệnh viện Quân Y 13
23	Triển khai xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm của Sở Y tế và ĐVSNCNCL trực thuộc Sở
24	Quyết định chuyển chuyển công chức
25	Tham gia thu nhận hồ sơ thăng hạng
26	Triển khai đánh giá định kỳ hằng quý đối với lãnh đạo, quản lý
27	Tiếp tục cử nhân lực hỗ trợ kiểm tra, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng (khen cao) năm 2025
28	Quyết định điều động, bổ nhiệm Điều dưỡng trưởng khoa Nhi thuộc Trung tâm Y tế An Nhơn
29	Công văn về bổ nhiệm lại viên chức quản lý Trạm y tế phường Quy Nhơn Bắc
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
30	Triển khai Nghị định số 28/2026/NĐ-CP quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất
31	Góp ý Sở tay hướng dẫn quy trình đấu thầu nội bộ mua sắm thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế
32	Quyết định Cung cấp thông tin mặt hàng Stent đặt động mạch vành, Thủy tinh thể nhân tạo đã sử dụng phục vụ MSTTTQG
33	Triển khai công tác đấu thầu vật tư y tế, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế
34	Thông báo Kế hoạch triển khai hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026

STT	Nội dung
35	Rà soát nhu cầu đầu thầu tập trung cấp Quốc gia 2026-2028
36	Báo cáo tình hình sử dụng thuốc tại Trạm Y tế
37	Cử thành viên tham gia tổ thẩm định và tổ chuyên gia tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai
38	Tham gia mua sắm gói thầu vị thuốc cổ truyền
39	Trả lời thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược
40	Thông nhất tiếp nhận vắc xin bại liệt tiêm (IPV) và vật tư tiêm chủng do GAVI viện trợ
41	Góp ý dự thảo Thông tư quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế
42	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện của BVĐK Gia Lai
43	Quyết định thành lập Đoàn đánh giá việc đáp ứng “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) tại Công ty cổ phần Dược phẩm Gia Mỹ
44	Tham gia, góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế
45	Triển khai Nghị định số 28/2026/NĐ-CP quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất
46	Tham gia chứng kiến việc hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất tại Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn
47	thực hiện các nội dung thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (Hợp phần thứ hai)
48	Hướng dẫn thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực y tế trong Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030
49	Quyết định cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
50	Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
51	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
52	Thông báo thay đổi địa điểm sản xuất của thuốc Neuropyl 800 trúng thầu thuộc Danh mục ĐTTT cấp Quốc gia của Công ty cổ phần Dược Danapha
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
53	Xây dựng Kế hoạch tổ chức thăm, chúc thọ và tặng quà công dân tròn 90 tuổi và 100 tuổi nhân Ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6) năm 2026
54	Hướng dẫn tổ chức hoạt động kỷ niệm “Ngày Công tác xã hội Việt Nam” lần thứ 10 năm 2026
55	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
56	Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bị mồ côi cả cha và mẹ, mất nguồn nuôi dưỡng tại Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai từ nguồn kinh phí Quỹ BTTE tỉnh năm 2026
57	Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bị bỏ rơi trên địa bàn xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai từ nguồn kinh phí Quỹ BTTE tỉnh năm 2026
58	Tổng hợp số liệu báo cáo thống kê các chỉ tiêu về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại ở trẻ em tại 58 xã, phường phía đông tỉnh
59	Về việc hỗ trợ triển khai các hoạt động về sinh kế Dự án 2b - Mục tiêu 2 của Viện ACDC
60	Về việc cử công chức tham gia Tổ kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội
61	Hợp với Trung tâm CTXH và BTXH, Trung tâm NDNTTHN và Trung tâm BTXH tổng hợp Pleiku về danh mục định mức kinh tế kỹ thuật
62	Theo dõi tổng hợp đôn đốc các xã báo cáo số liệu liên quan chi trả qua tài khoản
63	Mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm
64	Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp Người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
65	Lấy ý kiến các sở, ban ngành Kế hoạch trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026-2030
66	Tổng hợp số liệu các góp ý cho Dự thảo Kế hoạch trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026-2030

STT	Nội dung
67	Phối hợp Văn phòng sở kiểm kê, bàn giao, chuyển giao nguồn của Quỹ BTTE tỉnh
68	Chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận nguồn viện trợ cho trẻ em tại xã Kbang
69	Gửi các sở, ngành, đơn vị góp ý dự thảo Quyết định UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
70	Gửi các sở, ngành, đơn vị góp ý dự thảo Quyết định UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
71	Về việc cử công chức tham dự hội thảo định hướng công tác bảo vệ trẻ em giai đoạn 2026-2030
72	Tổng hợp số liệu báo cáo thống kê các chỉ tiêu về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại ở trẻ em tại 77 xã, phường phía tây tỉnh
73	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035
74	Phối hợp với Văn phòng Sở dự thảo hồ sơ Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (trước sắp xếp) ban hành
75	Hướng dẫn Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tiếp nhận, phân loại, giải quyết người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn
V. Kế hoạch - Tài chính	
76	Tham gia góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của NSDP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030
77	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Chính phủ
78	Báo cáo kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Gia Lai tháng 02/2026
79	Thông báo kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại cuộc họp về công tác tài chính của các đơn vị trực thuộc Sở
80	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Bệnh viện 331
81	Chỉ đạo CDC tổ chức lớp tập huấn trong khuôn khổ Dự án Phòng chống sốt rét cho dân di biến động giai đoạn 2024-2026
82	Báo cáo Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và đề xuất nội dung chủ yếu cho giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050
83	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Trung tâm Y tế Hoài Nhơn
84	Báo cáo Công tác y tế Tuần 09 năm 2026
85	Quyết định Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh
86	Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngành y tế, đảm bảo tăng trưởng GRDP năm 2026 của tỉnh từ 10% trở lên
84	Chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa Gia Lai; Bệnh viện Nhi nghiêm túc thực hiện kết luận của Thanh tra tỉnh
85	Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện kiểm kê tài sản trên Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công của Bộ Tài chính
86	Đề xuất nhu cầu tiếp nhận xe ô tô dôi dư của Bảo hiểm xã hội Việt Nam
86	Kế hoạch Kiểm tra công tác quản lý thu - chi tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị trực thuộc Sở
87	Triển khai thực hiện Công văn số 1641/VPCP-KTTH ngày 24/02/2026 của Văn phòng Chính phủ
85	Chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
86	Đề nghị Sở tài chính tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (lần 2)
87	Chỉ đạo nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bình Định
87	Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ năm 2025 của các đơn vị sự nghiệp công lập
88	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Trung tâm Y tế Ayun Pa

STT	Nội dung
86	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về việc điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2026
87	Khẳng định nhu cầu đầu tư thiết bị công nghệ thông tin và tài liệu truyền thông gửi Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn Trung ương
88	Đề xuất nội dung thực hiện kiến nghị của Bộ Tài chính tại Báo cáo số 152/BC-BTC ngày 03/3/2026 về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
88	Đôn đốc gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2025
89	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku
89	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku
VI. Công tác khác	
90	Thông báo kết quả kiểm tra công vụ: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku; Trung tâm Y tế Đak Đoa
91	Thông báo tạm hoãn Hội nghị ký kết Kế hoạch phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và lĩnh vực y tế
92	Báo cáo hồ sơ thủ tục hành chính trả lại cho tổ chức, công dân tháng 02/2026 của Sở Y tế
93	Rà soát, lập danh mục văn bản QPPL do cơ quan trung ương ban hành trong tháng 02/2026 có nội dung giao cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL
94	Tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 02 năm 2026
95	Tham dự họp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Y tế
96	Tuyên truyền, cổ động trực quan Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026.
97	Kế hoạch Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Y tế năm 2026
98	Đề xuất tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành; tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực
99	Cử công chức phối hợp chuyển giao nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Cơ sở Pleiku)
100	Góp ý bản Dự thảo Chiến lược dữ liệu tỉnh Gia Lai (L2)
101	Về việc không đề xuất danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực y tế.
102	Về việc giới thiệu đề để nhận chữ ký số Etoken 2in1 và sản phẩm mật mã DC02.M19 của Sở Y tế.
103	Tham dự họp về tham mưu Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại CS2
104	Tham dự họp Tổ điều phối Hệ thống TTHC tập trung cấp Bộ tại UBND tỉnh